



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-002924MT

24/01/2024

I. THÔNG TIN MẪU

- Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN
- Địa chỉ: 86 Tân Hưng P.12 Quận 5 Tp. Hồ Chí Minh.
- Tên mẫu: Mẫu nước.
Thử nghiệm định kỳ của mạng lưới cấp nước (Tần suất A).
- Tình trạng mẫu: Mẫu được đựng trong bình 2L, không mùi, không vị lạ.
- Số lượng mẫu: 10
- Ngày nhận mẫu: 17/01/2024
- Thời gian thử nghiệm:* 17/01/2024 đến 22/01/2024
- Loại mẫu: : Nước ăn uống, sinh hoạt.
- Kết quả TN: : Xem trang sau.
- Ghi chú: Danh sách mẫu xem trang cuối.

* Thời gian thử nghiệm trên chưa bao gồm thời gian gửi mẫu hợp đồng phụ thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Diệp Thị Hoàng Hà



Bùi Thanh Giang

Lưu ý:

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
- Không được trích sao 1 phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của SAWACO;
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày từ ngày trả kết quả;
- Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k=2$, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ sau để biết thêm thông tin:
 - Phòng Quản lý Chất lượng nước: Số 2 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, TP.Thủ Đức.
 - Email: sawaco.qcln@gmail.com
 - ĐT: (08) 37228357 hoặc (08) 37225927 hoặc (08) 37228495.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-002924MT (1-2)



24/01/2024

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-002924MT/0091	SWC-002924MT/0092
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	0	0
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.7	7.6
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	1.5	1.60

pk

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-002924MT (3-4)



VILAS 1007

24/01/2024

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-002924MT/0093	SWC-002924MT/0094
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	0	0
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.6	7.6
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	1.7	1.80

[Signature]

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-002924MT (5-6)



24/01/2024

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-002924MT/0095	SWC-002924MT/0096
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	0	8
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	0.30	0.50
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.5	7.5
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	1.60	1.5

pk

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-002924MT (7-8)



24/01/2024

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-002924MT/0097	SWC-002924MT/0098
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	0	9
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	<0.25	0.50
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.8	7.7
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	1.4	1.6

Handwritten signature

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-002924MT (9-10)



VILAS 1007

24/01/2024

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-002924MT/0099	SWC-002924MT/0100
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	0	0
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.8	7.8
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	1.50	1.50

jk

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



VILAS 1007

SWC-002924MT

24/01/2024

III. DANH SÁCH MẪU THỬ NGHIỆM

STT	MSM	Địa chỉ	Ghi chú
1	SWC-002924MT/0091	405-407 CMT8, P.15, Q.10	
2	SWC-002924MT/0092	400 Nguyễn Chí Thanh P.6 Q.10	
3	SWC-002924MT/0093	91D Nguyễn Kim, P.7, Q.10	
4	SWC-002924MT/0094	91 Ba Tháng Hai P.11 Q.10	
5	SWC-002924MT/0095	7/28 Thành Thái, P.14, Q.10	- KPH : không phát hiện; (*): Chỉ tiêu được công nhận ISO 17025;
6	SWC-002924MT/0096	11 Lô F chung cư Lạc Long Quân, P.5, Q.11	
7	SWC-002924MT/0097	209 lý Thường Kiệt P.7 Q.11	
8	SWC-002924MT/0098	180/11A Lạc Long Quân P.10 Q.11	
9	SWC-002924MT/0099	1156 Ba Tháng Hai P.12 Q.11	
10	SWC-002924MT/0100	419 Âu Cơ, P.Phú Trung, Q.Tân Phú	

gkc